

**Đại Thừa Tập
Bồ Tát Học Luận
(Sikṣasamuccaya)**

Quyển thứ hai mươi lăm
Thứ tự Kinh văn số 1636

*Bắt đầu dịch từ ngày 08 tháng 12 năm 2004
nhân kỳ nhập thất lần thứ hai.*

**Niệm Tam Bảo
(Ratnatrayanusmrtimamastadasah
Paricchedah)**

Phẩm Thứ 18. Phần thứ 4

Luận rằng:

Nghĩa là chư Bồ Tát hoặc gặp nhân duyên các việc khó khăn dùng chánh niệm để đối trị chẳng sanh sự sợ hãi. Như Kinh Bát Nhã nói: *“Lại nữa này Xá Lợi Tử! Nếu Đại Bồ Tát giả sử nơi ác thú gặp nạn, chẳng sanh sầu não, lại không sợ hãi. Bồ Tát có thể nghĩ như thế nào? Ta sẽ vì lợi ích chúng sanh cho nên xả bỏ tất cả. Nếu các ác thú muốn làm hại ta, ta sẽ thí tất cả để đầy đủ thí Ba La Mật. Ta nguyện thành Bồ Đề, mà ở trong quốc độ đó thanh tịnh chẳng nghe đến những tên của ác thú, trùng độc.*

Lại nữa Xá Lợi Tử! Nếu Đại Bồ Tát bị nạn oán tặc cũng chẳng sanh sầu não hại, chẳng sợ hãi. Vì sao vậy? Bồ tát ở đây nếu có sở hữu tất cả bị tổn hoại, tức liền niệm rằng nếu oán tặc đến, muốn hại ta, ta kiếp kiếp có thể xả bỏ thân này, mà thân, ngữ, ý nghiệp chẳng sân hận, liền được giới viên mãn Ba La Mật; lại được đầy đủ Nhẫn Nhục Ba La Mật,

nguyện ta thành tựu Bồ Đề. Lúc ấy đất nước thanh tịnh chẳng nghe đến tên của sự oán tặc nữa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Đại Bồ Tát gặp nạn khát nước, lại cũng chẳng sợ hãi. Vì sao vậy? Vì Bồ Tát được Pháp lợi ích nên chẳng ưu não; tức liền nhớ nghĩ: Ta sẽ vì tất cả chúng sanh, tuyên thuyết pháp yếu đoạn trừ những khát ái. Giả sử thân của ta vì sự đói khát mà mệnh chung, qua đời sau sẽ khởi lòng đại bi. Ôi chúng sanh này, phước báo kém cõi! Khi mất đi rồi sanh trở lại gặp nạn khổ không có nước, làm cho tu chánh hạnh để đầy đủ thắng huệ, mà có thể đầy đủ Tinh Tấn Ba La Mật, ta nguyện sẽ thành tựu Bồ Đề. Lúc ấy đất nước thanh tịnh chẳng nghe đến tên của sự đói khát nữa, trong đó chúng sanh đầy đủ phước đức, tự nhiên có nước tám công đức.

Lại nữa Xá Lợi Tử! Nếu Đại Bồ Tát gặp nạn đói khổ, không sanh sợ hãi. Vì sao thế? Vì Bồ Tát mặc giáp tinh tấn kiên cố chẳng giải đãi. Như thế nhớ nghĩ làm cho chúng sanh này, nhận chịu sự đói khát khổ sở, mà có thể thương mến. Ta nguyện sẽ thành tựu Bồ Đề, quốc độ chẳng có tên đói khát. Giáo hóa chúng sanh, làm cho tất cả được an ổn như niềm vui tự nhiên ở cõi trời Đao Lợi. Tất cả đều hiện ra với ước muốn tùy tâm, thọ mạng dài lâu, an trụ trong tịch tịnh.”

Luận rằng:

Làm như thế tức có thể tăng trưởng rộng phước báo là nhân duyên cảnh giới tối thượng. Lại Kinh Thanh Tịnh (Gocara Parisuddhi Sutra) chép rằng: “Nếu bố thí mà không mong cầu, liền được phước báo lớn. Thấy được thâm tâm như Kinh điển đã dạy. Nếu ai không cầu tiếng khen, tài lợi, khi bố thí Pháp sẽ được hai mươi loại công đức của tâm từ bi như:

*Một là an trụ trong chánh niệm
Hai là có thể sanh giác ngộ
Ba là hướng về đạo giải thoát
Bốn là giữ gìn bảo vật
Năm là tăng trưởng huệ mạng*

*Sáu là được trí xuất thế
Bảy là đoạn trừ phiền não tham lam
Tám là đoạn trừ phiền não sân hận
Chín là đoạn trừ phiền não si mê
Mười là không bị ma não hại
Mười một là được Chư Phật gia trì
Mười hai là được chư Thiên ủng hộ, hình sắc đẹp đẽ
Mười ba là phi nhơn, kẻ ác không đến gần
Mười bốn là thường được thiện hữu tri thức thương kính
Mười lăm là lời nói chân thật
Mười sáu là không bị sợ hãi
Mười bảy là ý thường vui vẻ
Mười tám là tiếng khen lan rộng
Mười chín là nhớ rõ chẳng quên
Hai mươi là thường vui Pháp thí*

Đây gọi là công đức của tâm từ bi. Lại nữa Kinh Bát Nhã chép rằng: “*Này A Nan! Nếu người nghe Pháp được ba nghìn đại thiên thế giới chúng sanh như thế, vì chỗ chúng biết mà diễn thuyết, tất rộng được quả A La Hán. Này A Nan! Nếu Đại Bồ Tát hay Bát Nhã Ba La Mật Đa tương ứng hơn với những câu nghĩa, vì chúng sanh mà khai thị diễn thuyết hơn trước ba ngàn đại thiên thế giới, trước chúng sanh chúng được A La Hán, sẽ được công đức.*

Lại nữa, đối với các A La Hán ấy, cũng tích tụ công đức bố thí, trì giới, ý ông nghĩ sao? Đây có nhiều chăng? A Nan thưa:

-Rất nhiều, Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Thưa bậc Thiện Thế.

Phật bảo: Này A Nan! Phước đức ấy tuy nhiều, nhưng chẳng như các Bồ Tát đối với Bát Nhã Ba La Mật Đa là pháp môn tương ứng vì họ mà diễn nói. Phước này sẽ hơn phước kia. Lại nữa Đại Bồ Tát, đối với Bát Nhã Ba La Mật Đa, là Pháp môn sâu xa có thể mỗi ngày làm người phân biệt; như thế cho đến một giờ một khắc, một khoảng sát na, khéo nói.

Này A Nan! Bồ Tát bố thí Pháp như thế, Thanh Văn, Duyên Giác chẳng thể có được thiện căn như vậy, để mà so sánh thí dụ được. Vì sao vậy? Đại Bồ Tát đối với Bồ Đề không bị thối chuyển, huống nữa đối với Pháp thí.

Như Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có kệ rằng:

*Bồ Tát có lúc
Vào trong tịnh thất
Thường hay nghĩ nhớ
Theo nghĩa quán Pháp
Bồ Tát hoan hỷ
An vui thuyết Pháp
Trong chỗ thanh tịnh
Ban bố chỗ ngồi
Tắm rửa sạch sẽ
Thoa dầu thơm mát
Khoác Pháp y sạch
Trong ngoài thanh tịnh
An trụ Pháp tòa
Tùy cơ thí Pháp
Nếu có Tỳ Kheo
Hoặc Tỳ Kheo Ni
Bỏ tâm tránh né
Cùng tâm biếng lười
Lìa các lo rầu
Từ bi thuyết Pháp
Ngày đêm thường nói
Vô Thượng Bồ Đề
Mà các nhân duyên
Vô lượng thí dụ
Khai thị chúng sanh
Làm cho hoan hỷ
Y phục ngọa cụ
Uống ăn thuốc thang*

Mà ở trong ấy
Chẳng chỗ hy vọng
Chỉ một lòng nghĩ
Thuyết Pháp nhân duyên
Nguyện thành Phật đạo
Làm chúng như thế
Tức được lợi lớn
An lạc cúng dường

Kinh lại chép: “Thuận theo Pháp chẳng nhiều chẳng ít, cho đến kẻ tham ái Pháp này, chẳng vì đó mà nói nhiều”.

Lại nữa kinh Nguyệt Đăng có kệ rằng:

“Nếu kỳ túc thỉnh vấn
Muốn cầu được Pháp thí
Nên trước nói lời ấy
Chỗ học tôi không rộng
Lại nên nói thế này
Nghe Ngài là bậc huệ
Ngài là bậc đại đức
Kính xin giảng cho con
Nói xong chớ phê bình
Nên chọn hay không chọn
Rõ biết điều ấy rồi
Chẳng thỉnh lại chẳng nói
Nếu ở nơi đại chúng
Thấy kẻ hủy báng ấy
Chớ nên than giữ giới
Nên ca ngợi bố thí
Nếu thấy kẻ ít dục
Cùng trì giới giống nhau
Khởi lên tâm đại bi
Khen thiếu dục trì giới
Được hơn hẳn rất nhiều

Liên tán dương trì giới

Luận rằng:

Như thế Pháp Sư phải nên tắm rửa, mặc áo mới trong sạch tu tâm từ bi và vì chúng diên thuyết. Tất cả ma chẳng thể đến gần.

Kinh Hải Ý (Sagaramati Sutra) có chú Đà La Ni rằng:

”Đản Ninh Tha, Thiết Di, Thiết Ma Phục Đệ, Thiết Di Đa Thiết Xúc, Lô Ích Cổ Lý, Ma La Nhĩ Đệ, Yết La Ni, Chỉ Dụ Lý, Điều Yết Phục Đệ, Điều Hô, Yết Dã Đệ Vĩ Du, Đà Nhĩ Nhĩ Lý Ma Lê, Ma La Bát Na Lý, Ô Khác Lý, Khác Lô Nga La, Tế Bát La, Tát Nhĩ Hệ, Mục Khế A Mục Khế, Thiết Duệ Đa Nhĩ, Tác Lý Phục Đản La Nga La, Hạ Mãn Đà, Na Nhĩ Ngật Lý Hệ Đa, Ma La Phẩm Xá, Tắt Tha Tát Đa, Một Đà Mẫu Nại La Mẫu Nại Già, Đệ Đa Tát Lý Phục, Ma La A Đô Lê Đa, Bát Nại Bát Lý, Mậu Đà, Vĩ Nga, Khải Đệ, Tát Lý Phục, Ma La, Yết Lý Ma Ni.”

(Tadyatha, same, samavati, samitasatru, ankure, mankure, marajite, karate, keyure, oghavati, ohokayati, visathanirmale, malapanaye, okhare, kharo, grase, gorasane, hemukhi, paranmukhi, samitani, sarvagrahapandhanani, nigrhitah, sarvaparaprapadinah, vinukta, marapasah, sthapita, buddhamudrah, semudghatitah, sarvamarah, acalitapadaparisuddhua, vigaccharti, sarvamarakarmani).

Pháp sư thuyết pháp ấy với chơn ngôn này trì tụng rồi ở nơi pháp tòa phổ quán chúng hội vận dụng lòng từ bi rộng lớn, từ thân này khởi lên y vương, tướng Pháp như thuốc, người nghe Pháp này, khởi tướng là bệnh nhân, nơi các đức Như Lai, khởi lên bậc Chánh Sĩ. Trong mắt Chánh Pháp khởi lên tướng Pháp cứu trụ, đối với chơn ngôn nói về bố thí hiện tiền, làm đúng pháp như thế mà nói.

Lúc bấy giờ, trong khoảng chu vi trăm do tuần, các thiên chúng ma không thể đến phá hoại. Giả sử các ma vương đến pháp hội, cũng chẳng thể làm những việc chướng nạn.

Luận rằng:

Bồ thí Pháp bình đẳng như thế tức hay tăng trưởng tâm đại Bồ đề. Như Kinh Bảo Khiếp (Ratna Karandaka Sutra) có chép rằng:

“Này Văn Thù Sư Lợi! Giống như cây trong rừng, cành lá rể tất cả đều do bốn đại mà được sanh trưởng. Văn Thù Sư Lợi! Như thế Bồ Tát nơi các cửa tập trung các căn lành, tất cả đều nhiếp lấy tâm Bồ Đề. Nơi tất cả trí hồi hướng đến Bồ Đề làm chỗ tăng trưởng.”

Luận rằng:

Nếu chư Bồ Tát vì muốn rộng rãi hiển bày sự tu học về cảnh giới của Chư Phật, đầu tiên phải an trụ trong chánh niệm, chánh tri, như thế tất có thể thành tựu chánh đoạn mà chẳng buông lung. Nghĩa là do sự phát khởi tinh tấn dục lạc, mà ở nơi kia sanh việc ác, pháp bất thiện, được phòng hộ chẳng khởi. Đã sanh việc ác bất thiện pháp ấy, có thể dứt hẳn làm cho thanh tịnh, chưa sanh khởi làm cho phát khởi, pháp lành đã sanh rồi, làm cho tăng trưởng. Ở nơi chẳng buông lung thường được an trụ. Trong các pháp lành, lấy làm căn bản.

Như trong Kinh Nguyệt Đăng có kệ rằng:

*“Như ta sẽ nói các Pháp lành
Nơi giới nghe xả và nhân nhục
Chẳng nên buông lung làm căn bản
Có tên Thiệt Thệ tối thắng tài”*

Sao gọi là phóng dật? Nghĩa là nếu buông lung theo những người bạn ác và tà giáo, do tâm sanh. Như người nhắc nhở vua uống thuốc, đầy đủ đồ đạc, chỗ đi nguy hiểm, phải biết người này khổ não lo sợ, không dám buông lung”.

Lại nữa Kinh Như Lai Bí Mật chép rằng: *“Thế nào chẳng buông lung? Nghĩa là đầu tiên nhiếp phục các căn; mắt thấy sắc và chẳng chấp vào tướng, chẳng đắm trước sự tốt đẹp. Như thế cho đến ý cũng lại như vậy. Rõ biết điều này, tất cả chẳng chấp trước, chẳng sanh nhiễm ái,*

thường cầu ra khỏi. Lại nữa, đối với tự tâm đã được điều phục, có thể tùy theo đó mà nhiếp hộ tâm thường hay khởi lên ái nhiễm. Đây gọi là chẳng buông lung. Nếu người tin, hiểu, chẳng buông lung, tức là tùy thuận sự tinh tấn. Lại nữa, tích chứa công đức của lòng tin thanh tịnh. Do tu tịnh tín, mà Pháp tinh tấn chẳng phóng dật; Tức có thể tu tạo chánh niệm, chánh tri và ở trong chánh niệm, chánh tri ấy, tức nơi tất cả Bồ Đề pháp phần mà không hoại mất. Nếu như tịnh tín chẳng phóng dật, tinh tấn, chánh niệm, chánh tri, tức có thể khuyến tu, thâm sâu niệm kiên cố. Bồ Tát đối với pháp thâm sâu kiên cố ấy rõ biết rồi, tức có thể rõ biết chỗ không thật, cho đến nơi thế tục đế, nói mắt là có”.

Như Kinh có kệ rằng:

*“Với Pháp cam lồ, chẳng buông lung
Vì đạo Bồ Đề ích chúng chung
Tịch tịnh thâm sâu, lòng thanh thản
Căn bản niềm vui cũng vậy bèn”.*

Luận rằng:

Nếu hay tích chứa các việc làm tương hợp, tức là đối với mình và người được tăng trưởng phước đức; lại có kệ tụng rằng:

*Pháp học đều bình đẳng
Tâm Bồ Đề kiên cố
Với người, mình thành tựu
Đổi thay như không thật*

*Đứng ở bờ bên kia
Thấy chờ đợi bên này
Bờ kia cũng chẳng có
Ngã này vốn chẳng thật*

*Vì khổ mà phòng hộ
Đó chính là trói buộc
Bậc tu hành như thế*

Sao lại chẳng giữ gìn

*Khởi phân biệt tà vọng
Chấp Ngã vốn thường còn
Nếu Ngã như thật có
Sao lại có sanh diệt*

*Đau khổ có sanh ra
Vì ai, tu phước nghiệp
Để cầu được tài lợi
Thọ nhận bao khoái lạc*

*Hiện ra tướng già bệnh
Chẳng bao lâu tổn hoại
Tái sanh là em bé
Em bé từ thiếu niên*

*Trong khoảng sát na thôi
Biến hoại thấy rõ rồi
Ở đâu gọi là thân
Tóc tai đều bốc rôi*

*Thức gá vào thai mẹ
Từ hạt mầm nảy sanh
Già suy theo năm tháng
Lửa đốt đến cuối cùng*

*Tự tánh của thân này
Giả, phân lập, an bày
Cứu cánh như hạt bụi
Hình tướng nào sống dai*

*Lại nữa nơi thân này
Không nói cũng tự biết
Vì tướng thay đổi luôn*

Thử hỏi Ngã ở đâu

*Bởi phân lập hòa hợp
Tùy thế mà hiển hiện
Giáo nhiệm màu của Phật
Tùy tướng cũng phải dứt*

*Khô kia cũng phải dứt
Tức chẳng thể kiến lập
Không tham, nhuế và si
Làm sao có công đức*

*Ngoài chín việc thế gian
Mỗi mỗi có ba loại
Vô thức cùng nương tựa
Sao lại sanh niềm vui*

*Nương chẳng thể sanh vui
Nên biết từ nhân sanh
Nếu vui sanh nương tựa
Tướng kia hiện hữu chẳng*

*Cho nên lời dạy đúng
Rằng các hành vô thường
Hiện chứng và tư duy
Do nhân duyên hòa hợp*

*Thấy quyền thuộc của mình
Sao lại nói là thường
Ở nơi đáy tìm cầu
Chẳng mấy một vi trần*

*Như đèn kia cạn dầu
Thử hỏi dầu đi đâu
Như thế quán sát rõ*

Sát na chẳng trụ lâu

*Tụ tập các quyền thuộc
Nghiêm sức để đi lại
Vọng chân là có Ngã
Vui kia biết đó mà*

*Bao chúng sanh rõ rồi
Không gì tích chứa được
Ta, người tức có duyên
Mà khổ lại chẳng thật*

*Như thế chẳng ứng hợp
Ngã có ở nơi nào
Hoặc như lực riêng mình
Mỗi mỗi mà khai thị*

*Thế gian các chúng sanh
Nhiều khổ thường bức thiết
Nên khởi tâm đại bi
Vì họ, mà thương xót*

*Khéo hay thường quán sát
Bình đẳng mà cứu độ
Giả sử vào địa ngục
Như ngỗng bơi trong hồ*

*Như biển cả thường vui
Thường vui đạo giải thoát
Cứu giúp họ không sợ
Cứu giúp thường không ngại*

*Làm xong bao ích lợi
Chẳng sanh tâm ý lại
Không bao giờ mệt mỏi*

Chẳng mong cầu báo đáp

*Nếu phước tụ mười phương
Ngã ấy thật rộng đường
Không sanh tâm tạt đổ
Vui vẻ thật khôn lường*

*Ta và người cùng tu
Tu tập và sám hối
Khuyến thỉnh Phật, Thế Tôn
Tùy hỷ phước nghiệp rồi*

*Như thế xin hồi hướng
Bình đẳng không sai biệt
Bồ thí này tùy phước
Chúng sanh giới vô lượng*

*Bồ Tát làm việc này
Tức sẽ sanh lợi ích
Tăng trưởng lòng đại bi
Rộng tối thượng an vui*

*Được tay Kim Cang kia
Cùng Chư Phật, Thế Tôn
Thường làm việc hộ trì
Quần ma khiếp nể vì*

*Pháp là con của Vua
Chư Thiên phải tán dương
Tâm chuyên chở Bồ Đề
Khéo đi hết con đường*

*Chúng sanh khéo tu tập
Tức trừ tự tha khổ
Còn ta chẳng đấm trước*

Tất cả hãy buông xả

*Ai bị ái trói buộc
Bị đau khổ vô cùng
Thường sanh ra phiền não
Tổn hoại thường theo đó*

*Lửa khổ đốt chúng sanh
Đốt cháy khắp tất cả
Nhỏ như từng mảy lông
Ta thấy chẳng đành lòng*

*Vì tất cả Ngã Ái
Khổ là gốc đầu tiên
Thieu đốt chẳng trừ ai
Vì lợi các hàm thức*

*Vui vợ con quyến thuộc
Cứu cánh đều bỏ hết
Suy nghĩ nhân duyên sanh
Nơi thân lại chẳng ái*

*Những người trí đầy đủ
Nơi kia xả hai lần
Rõ biết thân và tâm
Sát na sai biệt khởi*

*Là thường chẳng có thường
Lìa dơ gốc chẳng dơ
Tự được nơi Bồ Đề
Kia lại thành Chánh Giác*

*Chẳng nghĩ về thế pháp
Mà lợi lạc chúng sanh
Pháp được cùng tượng Phật*

Ta đều thí hoàn tất

*Trí tuệ tự chọn lựa
Làm việc ấy tương ứng
Nhiếp hộ nơi tiền tài
Chứa rồi sẽ tiêu tan*

*Hoặc thân ta thân người
Như khổ nhiều khổ ít
Như thế đều làm được
Áy thượng diệu khoái lạc*

*Chúng sanh trong cảnh dục
Phòng hộ sanh chướng não
Như rắn ở trong hang
An ổn và lặng trong*

*Như đất ruộng phì nhiêu
Lúa thóc đều dư dả
Trừ các đói khát ấy
Đầy đủ mọi phước báo*

*Ai chẳng chịu xa rời
Danh lợi và ngũ dục
Chỗ nói lại chẳng thành
Cũng chẳng sanh giận dữ*

*Ai đánh mất chính mình
Nhẫn nơi giận khó gì
Như thế chẳng sanh sân
Lợi tha cũng chẳng mất*

*Khéo tu nhẫn chân thật
Như quán sát hương thơm
Dù có bị xâm phạm*

Vẫn không hề tổn hoại

*Phương tiện tu tư duy
Không khoái lạc, chủ tế
Tự mình không thọ dụng
Làm sao không sám hối*

*Phật tử tu như thế
Từng niệm trừ phiền não
Biết căn, và cảnh giới
Giống như chỗ tụ hội*

*Nhuế, phần, sân cùng hận
Lợi ích mà khai mở
Tự tánh là điều nhu
Nơi khổ, vui sao được*

*Năm loại lớn như thế
Cho thấy có tên riêng
Cho đến ở hữu tình
Đều thành việc nghĩa lợi*

*Nếu không sanh biếng lười
Tức không tạo việc ác
Khuyên ai gắng tu tập
Sáu cõi đều chẳng lạc*

*Đến hư không vô tận
Thế gian thật bao la
Vì chúng sanh, ta ở
Khiến trí tâm hiện hòa*

*Từng làm A Xà Lê
Khéo học là các khổ
Chẳng hỏi khả năng riêng*

Sao chẳng chịu phòng hộ

*Ai tự làm khổ mình
Sợ hãi, nhân gì sanh
Tùy rõ biết thầy mình
Ngã mạn chẳng quá thành*

*Trụ cảnh giới đại bi
Chẳng tham nơi quả báo
Thường gần gũi tu học
Bình đẳng không ngã nào*

*Thấy kẻ mù cuồng si
Thật khó khăn đứng đi
Hay rơi vào đường hiểm
Buồn thương thật chẳng bì*

*Vì tìm cầu cho họ
Cũng khó mà cứu nạn
Như thế làm giống nhau
Tức thấy công đức to*

*Tội lỗi ta thật nhiều
Sâu xa như biển cả
Nếu bây giờ tạo nữa
Làm sao giải thoát ra*

*Ai được giáo hóa rằng
Hồ thẹn điều sai trái
Thường lãnh thọ lời dạy
Tất cả học là phải*

*Nghe người oán thì lo
Không nói lời sân hận
Người và ta giống nhau*

Người vui mình không thẹn

*Phiền não và oán tặc
Riêng một mình chiến đấu
Nếu tâm thường lưu ý
Tổn hoại chẳng an lạc*

*Câu xin đức Quán Âm
Bậc Đại Từ Đại Bi
Tóc xanh đầu xoắn ốc
Mướt mà ở trên đầu*

*Mười phương mọi quốc độ
Thông dong trên biển cả
Cứu địa ngục quý thú
Thoát luân hồi cực khổ*

*Vì tất cả chúng sanh
Tâm thanh mà cứu độ
Bà Trĩ A Tu La
Oán hại không còn khổ*

*Thật trang nghiêm vô lượng
Trên đời chưa từng thấy
Biết ngu chúng hữu tình
Cung phụng hoặc vui vẻ*

*Lại nữa cùng tin lễ
Đại Sĩ Diệu Cát Tường
Nơi gom Chánh Pháp Tạng
Thế gian lợi lạc thường*

*Không sánh Đại Y Vương
Khéo chữa các bệnh tật
Ban vui và cứu sống*

Nên ta kính lễ luôn

*Nhiệt não khổ vô cùng
Hiện suối nước trong lành
Khiến tâm sanh an lạc
Khát ái chẳng thể sanh*

*Mười phương các thế giới
Mỗi mỗi kiếp La Ba
Chúng sanh tâm thỏa mãn
Đều hiện mắt Thanh Liên*

*Bồ Tát đông vô số
Tán dương đến vô cùng
Kính lễ đáng Văn Thù
Tối thắng chẳng ai bằng*

*Công đức Bồ Tát thật hiếm sao
Bao nhiêu tích tụ biết là bao
Phước báo vô biên ta tác tạo
Gọi là Văn Thù trí tuệ cao*

*Viết lách Chánh Pháp này
Ta có chút phước đây
Xót thương loài hữu tình
Trí huệ phát từng ngày*

*Các Pháp từ duyên sanh
Pháp nương duyên mà diệt
Thầy ta, Đại Sa Môn
Thường thường nói như thế.*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận
Hết quyển thứ 25**

*Phiên dịch công đức khó nghĩ lường
Phước báo vô biên nguyện cúng dường
Nguyện cầu thế giới thường an lạc
Nguyện các chúng sanh vãng Tây Phương*

*Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo*

Dịch xong vào ngày 9 tháng 12 năm 2004,
nhằm ngày 28 tháng 10 năm Giáp Thân, Phật lịch 2548.
Nhân lễ húy kỵ lần thứ 30 của Cố Hòa Thượng Hương Sơn
Thích Trí Hữu, Bổn Sư Hòa Thượng Thích Bảo Lạc,
Viện Chủ Tu Viện Pháp Bảo, Sydney, Úc Đại Lợi.